

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ THỌ
TỈNH PHÚ THỌ**

Số: 01/2022/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thị xã Phú Thọ, ngày 28 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 39/2021/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1967

Địa chỉ: Khu 14, xã P, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Cụ Trần Thị V, sinh năm 1932

Địa chỉ: Khu 1, xã H, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1955

Địa chỉ: Khu 1, xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

2. Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1957

Địa chỉ: Khu 1, xã H, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

3. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1960

Khu 1, xã H, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

4. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1964

Địa chỉ: Khu 14, xã P, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà N là nguyên đơn, bà V là bị đơn, bà T, bà V, bà L, bà N là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan thống nhất thỏa thuận:

- Bà Nguyễn Thị N được quyền sử dụng phần đất theo chỉ giới 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 26, 25, 24, 23, 1 có diện tích là 932,4 m² ký hiệu là S1 (trong đó có 150 m² đất ở và 982,4 m² đất vườn) có giá trị 132.137.280 đồng (giá trị đất ở là 60.000.000đồng và đất vườn là 72.137. 280đồng). Trên đất có ngôi nhà cấp 4 diện tích 80 m² cùng công trình phụ đã xây dựng từ lâu để làm nơi thờ cúng và toàn bộ cây cối lâm lộc trên đất (thuộc thửa đất số 230 (bản đồ cũ thửa số 76-1), tờ bản đồ số 9 (tờ bản đồ cũ số 04) ở khu 1, xã Hà Lộc, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ đã được UBND thị xã Phú Thọ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D004331 ngày 15/7/1997 đứng tên ông Nguyễn Đăng H).

- Cụ Trần Thị V được quyền sử dụng phần đất theo chỉ giới 23, 24, 25, 26, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23 có diện tích là 911,6 m² ký hiệu là S2 (trong đó có 150 m² đất ở và 761,6 m² đất vườn) và các thửa đất lúa gồm thửa 188 diện tích 214m²; thửa 230 diện tích 156m²; thửa 246-a diện tích 724m²; các thửa đất màu gồm các thửa 191-55 diện tích 610m²; thửa 41-33 diện tích 390m²; thửa 41-52 diện tích 500m²; thửa 41-56 diện tích 554m² đều thuộc tờ bản đồ số 4 xã H, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ có tổng giá trị là 260.758.920đồng, và toàn bộ cây cối lâm lộc trên đất. (thuộc thửa đất số 230 (bản đồ cũ thửa số 76-1), tờ bản đồ số 9 (tờ bản đồ cũ số 04) ở khu 1, xã H, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ đã được UBND thị xã Phú Thọ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D004331 ngày 15/7/1997 đứng tên ông Nguyễn Đăng H).

(Có bản trích đo địa chính do Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thuộc phòng Tài nguyên và môi trường thị xã Phú Thọ lập ngày 10/01/2022 kèm theo).

Các bên đương sự không phải thanh toán bất cứ khoản tiền nào cho nhau.

- **Về án phí:** Bà Nguyễn Thị N phải chịu 3.303.000đồng. Xác nhận bà Nguyễn Thị N đã nộp số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số **0002732** ngày **10/11/2021** của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ. Bà N còn phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.003.000 đ (Ba triệu không trăm linh ba nghìn đồng). Cụ Trần Thị V được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ný sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã Phú Thọ;
- Chi cục THADS thị xã Phú Thọ;
- UBND xã H, thị xã Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP-KT.

THẨM PHÁN

Trần Thị Ngọc Hà